

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27-12-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Len.

2. Ông Thiệu Minh Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Minh N** - Sinh năm 1982.

ĐKKH: Thôn ĐL, xã BN, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Số X, đường LQĐ, tổ Y, phường TP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

*** Bị đơn:** Anh **ON HOA T** - Sinh năm 1956.

Địa chỉ: Vollsjo Sweden (Thụy Điển).

(Chị N, anh On Hoa T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn xin ly hôn, Bản tự khai, Đơn xin xét xử vắng mặt; Nguyên đơn - chị Trần Thị Minh N trình bày:** Chị và anh On Hoa T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình ngày 30/8/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 5 tháng thì anh On Hoa T trở về Thụy Điển đến nay chưa sang lại Việt Nam nhưng vợ chồng vẫn

thường xuyên liên lạc. Từ tháng 3/2021 đến nay chị và anh On Hoa T xảy ra nhiều mâu thuẫn về quan điểm, cách sống và hai bên không thể về chung sống một nhà, một nước vì anh On Hoa T quốc tịch Thụy Điển không muốn sang Việt Nam. Vợ chồng đã cố gắng hòa hợp, hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh On Hoa T.

Chị và anh On Hoa T không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Tại Bản trình bày ý kiến, Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 16/11/2021; Bị đơn - anh On Hoa T trình bày:* Anh và chị Trần Thị Minh N đăng ký kết hôn ngày 30/8/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình, Việt Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc khoảng 5 tháng trước khi anh về Thụy Điển. Khi anh về nước, vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Đến tháng 3/2021, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và bất đồng về quan điểm sống. Do khoảng cách xa xôi vợ chồng không còn yêu nhau và không thể hòa hợp với nhau về nhiều mặt. Nay chị Trần Thị Minh N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý.

Anh và chị N không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay anh đang sống và làm việc tại Thụy Điển nên không thể sang Việt Nam để tham gia tố tụng trong vụ án, anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* **Về tố tụng:** Chị Trần Thị Minh N và anh On Hoa T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh N và anh On Hoa T kết hôn hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 30/8/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được năm tháng thì anh On Hoa T về Thụy Điển, do khoảng cách địa lý xa xôi dẫn đến mâu thuẫn phát sinh, tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, hàn gắn, đoàn tụ. Nay chị N xin ly hôn, anh On Hoa T đồng ý thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt

được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị Minh N được ly hôn anh On Hoa T là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung và tài sản chung: Chị Trần Thị Minh N và anh On Hoa T không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Minh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Minh N được ly hôn anh On Hoa T.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Trần Thị Minh N nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005132 ngày 13/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Trần Thị Minh N và anh On Hoa T. Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh On Hoa T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn một tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND huyện KX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo